

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục Dân số tại Công văn số 707/CDS-TCCB ngày 09/7/2025 và Công văn số 873/CDS-TCCB ngày 14/8/2025 về việc ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Dân số là cục chuyên ngành thuộc Bộ Y tế, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Y tế quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về dân số, bao gồm các lĩnh vực: Quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công về dân số theo quy định của pháp luật trên phạm vi cả nước.

2. Cục Dân số có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở làm việc tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Dân số có tên tiếng Anh là Vietnam Population Authority, viết tắt là VNPA.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Công tác xây dựng chính sách, pháp luật về lĩnh vực dân số:

a) Chủ trì, tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung luật, pháp lệnh, nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực dân số, trình cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Chủ trì xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, năm năm, hằng năm; chương trình, dự án, đề án về dân số, trình các cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chủ trì xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về dân số.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chương trình, dự án, đề án về lĩnh vực dân số.

4. Về quy mô dân số:

a) Quản lý biến động về dân số, đề xuất các giải pháp, mô hình điều chỉnh mức sinh theo vùng, đối tượng và tỷ lệ gia tăng dân số trên phạm vi cả nước;

b) Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

c) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về quy mô dân số theo quy định của pháp luật.

5. Về kế hoạch hóa gia đình:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, biện pháp tránh thai; hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện;

b) Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện tránh thai;

c) Quản lý, điều phối hoạt động cung ứng phương tiện tránh thai: xây dựng định mức quản lý, sử dụng phương tiện tránh thai; dự báo nhu cầu; hướng dẫn triển khai các kênh phân phối miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa;

d) Xây dựng hướng dẫn các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng (hướng dẫn sàng lọc, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ vô sinh, xây dựng mô hình can thiệp dự phòng vô sinh tại cộng đồng); hướng dẫn, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện.

6. Về cơ cấu dân số:

a) Quản lý về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi;

b) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên;

c) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về cơ cấu dân số theo quy định của pháp luật.

7. Về chất lượng dân số:

a) Quản lý chất lượng dân số để góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực;

b) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về chất lượng dân số theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng các tiêu chuẩn, điều kiện đối với cơ sở cung ứng dịch vụ: tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng danh mục một số bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản và gói dịch vụ mở rộng.

8. Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng:

a) Quản lý về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng để thích ứng với già hóa dân số;

b) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện;

c) Chủ trì xây dựng, hướng dẫn về: chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

d) Chủ trì xây dựng các mô hình cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Y tế; hướng dẫn, triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

10. Đầu mối tổ chức hướng dẫn, thực hiện các hoạt động dịch vụ công về dân số theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện công tác pháp chế, cải cách hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

12. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dân số thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

13. Xây dựng, vận hành hệ thống tin quản lý, dữ liệu về dân số, kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực dân số, tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin, số liệu về dân số theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý, tổ chức thực hiện việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực dân số theo quy định của pháp luật.

15. Chủ trì, phối hợp xây dựng tài liệu và hướng dẫn, tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

16. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý tổ chức, công chức, viên chức, người lao động được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

18. Quản lý tài chính, tài sản công được giao; quản lý các tổ chức sự nghiệp thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

19. Đầu mối giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Y tế giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động

1. Lãnh đạo Cục: gồm Cục trưởng và các Phó Cục trưởng

Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo các quy định của pháp luật.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục. Các Phó Cục trưởng giúp việc cho Cục trưởng và được Cục trưởng giao phụ trách một số công tác, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức bộ máy của Cục

a) Phòng Quy mô dân số và Kế hoạch hóa gia đình;

b) Phòng Cơ cấu và Chất lượng dân số;

c) Phòng Sức khỏe người cao tuổi;

d) Phòng Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế;

đ) Phòng Pháp chế và Truyền thông dân số;

e) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

g) Văn phòng Cục;

h) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục:

Trung tâm Thông tin, Chuyển đổi số và Dịch vụ dân số.

3. Cơ chế hoạt động

a) Cục Dân số hoạt động theo chế độ thủ trưởng;

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Cục, các phòng, tổ chức thuộc, trực thuộc Cục do Cục trưởng quy định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục đã được Bộ trưởng Bộ Y tế giao. Mối quan hệ giữa Văn phòng Cục, các phòng, tổ chức thuộc, trực thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Văn phòng Cục, lãnh đạo các phòng, tổ chức thuộc, trực thuộc Cục thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ Y tế;

d) Các chức danh lãnh đạo Cục, lãnh đạo Văn phòng Cục và lãnh đạo các phòng, tổ chức thuộc, trực thuộc Cục được hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật.

4. Biên chế

Biên chế của Cục Dân số được xác định theo quy định của pháp luật về vị trí việc làm và được điều chỉnh theo nhu cầu vị trí việc làm do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định trên cơ sở đề xuất của Cục trưởng Cục Dân số.

5. Kinh phí

Kinh phí hoạt động của Cục Dân số do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

2. Quyết định số 3919/QĐ-BYT ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Phòng Pháp chế - Thanh tra và Phòng Truyền thông - Giáo dục tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo các quy định hiện hành cho đến khi Cục trưởng Cục Dân số quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Pháp chế và Truyền thông dân số.

4. Trung tâm Nghiên cứu, Thông tin và Dữ liệu, Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng và Cung ứng dịch vụ dân số tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo các quy định hiện hành cho đến khi Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định tổ chức lại, giải thể các Trung tâm theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ Y tế và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
- Chi cục Dân số các tỉnh/thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCCB, CDS (3b).

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan